

BỘ THƯƠNG BINH VÀ
XÃ HỘI
Số: 22/TBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 1980

THÔNG TƯ

CỦA BỘ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI SỐ 22/TBXH NGÀY 29-10-1980 HƯỚNG DẪN THI HÀNH KHOẢN PHỤ CẤP
TẠM THỜI CHO NGƯỜI VỀ HƯU, VỀ NGHỈ VIỆC VÌ MẤT SỨC LAO ĐỘNG VÀ THƯƠNG BINH
CÓ THƯƠNG TẬT NẶNG

Thi hành Quyết định số 334-CP ngày 10/10/1980 của Hội đồng Chính phủ, sau khi đã thỏa thuận với Bộ Tài chính và Bộ Lao động, Bộ Thương binh và xã hội hướng dẫn cụ thể về khoản phụ cấp tạm thời đối với người về hưu, về nghỉ việc vì mất sức lao động và đối với thương binh đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở an dưỡng của Nhà nước như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP TẠM THỜI

A. Những người được hưởng khoản phụ cấp tạm thời nói trong Quyết định số 334-CP là:

- Công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân hưởng chế độ trợ cấp hưu trí có mức lương chức vụ hoặc lương cấp bậc (gọi tắt là lương chính) từ 165 đồng trở xuống.
- Công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân hưởng chế độ trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, bao gồm cả những người bị tai nạn lao động được xếp hạng thương tật 6,7,8 và người mắc bệnh nghề nghiệp được xếp hạng 5,6,7.
- Thương binh loại A, loại B có thương tật nặng và những người hưởng chính sách như thương binh có thương tật nặng (hạng đặc biệt, hạng 1/6 và các hạng 8,7,6/8) đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở an dưỡng do ngành thương binh và xã hội quản lý, hoặc đang an dưỡng tại gia đình.

4. Bệnh binh mất từ 71% sức lao động trở lên được tiếp nhận vào các cơ sở an dưỡng thương binh.

B. Những người sau đây không thuộc diện hưởng phụ cấp tạm thời:

1. Công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân về hưu có mức lương chính trên 165 đồng/tháng.
2. Công nhân, viên chức Nhà nước hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 206-CP ngày 30/5/1979 và Quyết định số 174-CP ngày 4/6/1980 của Hội đồng Chính phủ.
3. Thương binh có thương tật vừa và nhẹ (các hạng 2, 3, 4, 5/6 và 5, 4, 3, 2, 1/8) đã về địa phương hoặc đang ở các trạm, trại, trường do ngành thương binh và xã hội quản lý để chờ sắp xếp ra các hướng.

II. CÁCH TÍNH KHOẢN PHỤ CẤP TẠM THỜI

A. Từ ngày 1/11/1980 trở đi, những người về hưu, về nghỉ việc vì mất sức lao động nói ở điểm 1, 2, những bệnh binh nói ở điểm 4 trong Điều A, mục I được phụ cấp tạm thời hàng tháng bằng 10% của mức trợ cấp đã tính trên lương chính; những thương binh nói ở điểm 3 trong điều A, mục I được phụ cấp tạm thời hàng tháng bằng 10% của trợ cấp thương tật.

Cách tính cụ thể như sau:

1. Đối với người về hưu (kể cả thương binh, bệnh binh hưởng chế độ trợ cấp hưu trí), phụ cấp tạm thời được tính trên khoản trợ cấp hưu trí theo tỷ lệ phần trăm lương chính của từng người (nếu có tiền phụ cấp khu vực, có tỷ lệ % trợ cấp ưu đãi thì tách ra không tính).

Ví dụ 1: Đồng chí A có mức lương chính 100 đồng, về hưu hưởng trợ cấp tỉ lệ 70% của lương chính. Tiền trợ cấp hưu trí hàng tháng được:

$$100đ \times 70\% = 70 \text{ đồng.}$$

Vậy, khoản phụ cấp tạm thời của đồng chí A là:

$$70 \text{ đ} \times 100\% = 7 \text{ đồng}$$

Ví dụ 2: Đồng chí B là cán bộ hoạt động cách mạng trước 19/8/1945, có mức lương chính 100 đồng, công tác ở nơi có phụ cấp khu vực 12% (12 đồng), về hưu được hưởng trợ cấp tỷ lệ 75% và 15% trợ cấp ưu đãi tính trên lương chính cộng với phụ cấp khu vực. Số tiền trợ cấp hàng tháng được hưởng:

$$(100 \text{ đ} + 12 \text{ đ}) \times (75\% + 15\%) = 100,80 \text{ đồng.}$$

Vậy, khoản phụ cấp tạm thời của đồng chí B được tính trên mức trợ cấp của lương chính là:

$$(100 \text{ đ} \times 75\%) \times 10\% = 7,50 \text{ đồng.}$$

Khoản phụ cấp tạm thời này không áp dụng cho người về hưu có mức lương chính cao hơn 165 đồng/ tháng; vì vậy những trường hợp số tiền trợ cấp hưu trí tính trên lương chính cộng với khoản tiền phụ cấp tạm thời vượt quá 127,50 đồng/tháng (tức là mức trợ cấp hưu trí 75% của người về hưu có lương chính 170 đồng) thì cũng chỉ được hưởng bằng 127,50 đồng/tháng (không kể các khoản tiền trợ cấp ưu đãi, trợ cấp thương tật, v. v...).

Ví dụ 1: Đồng chí C có mức lương chính 165 đồng, tiền trợ cấp hưu trí hàng tháng là $165 \text{ đ} \times 75\% = 123,75 \text{ đồng}$; nay tính khoản phụ cấp tạm thời được 12,37 đồng. Nhưng vì hai khoản đó cộng lại ($123,75 \text{ đ} + 12,37 \text{ đ} = 136,12 \text{ đồng}$) vượt quá 127,50 đồng, nên đồng chí C chỉ được hưởng phụ cấp tạm thời là $127,50 \text{ đ} - 123,75 \text{ đ} = 3,75 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền trợ cấp hưu trí và tiền phụ cấp tạm thời của đồng chí C là $123,75 \text{ đ} + 3,75 \text{ đ} = 127,50 \text{ đồng}$.

Ví dụ 2: Đồng chí N có mức lương chính 150 đồng, tiền trợ cấp hưu trí hàng tháng là $150 \text{ đ} \times 75\% = 112,50 \text{ đồng}$; tính khoản phụ cấp tạm thời được 11,25 đồng. Hai khoản này cộng lại ($112,50 \text{ đ} + 11,25 \text{ đ} = 123,75 \text{ đồng}$) thấp hơn 127,50 đồng, nên đồng chí N vẫn được hưởng khoản phụ cấp tạm thời là 11,25 đồng.

2. Đối với người về nghỉ việc hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng (kể cả thương binh, bệnh binh hưởng chế độ trợ cấp mất sức lao động), phụ cấp tạm thời được tính trên khoản trợ cấp mất sức theo tỷ lệ % lương chính của từng người (nếu có tiền phụ cấp khu vực, có các khoản trợ cấp người phục vụ, trợ cấp vì có hành động dũng cảm... thì tách ra không tính).

3. Đối với thương binh có thương tật nặng và người hưởng chính sách như thương binh có thương tật nặng, khoản phụ cấp tạm thời được tính trên tiền trợ cấp thương tật (nếu có các khoản trợ cấp người phục vụ, trợ cấp vì có hành động dũng cảm... thì tách ra không tính).

4. Riêng những người về hưu hưởng mức trợ cấp tối thiểu 22 đồng/tháng (hoặc 25 đồng/tháng của người miền Nam tập kết trước đây), người hưởng trợ cấp hưu trí bằng một khoản tiền ấn định và những người hưởng trợ cấp mất sức lao động theo mức tối thiểu 15 đồng/tháng (hoặc